

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0652003 - Vẽ kỹ thuật
Lớp :

STC : 4(60,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Phạm Nguyễn Công	Danh	3655010054	06/11/1993	,00		,00	
2	Dương Trọng	Hiền	3655010086	01/06/1994	,00		,00	
3	Dương Đình	Chí	3751010025	21/10/1995	,00		,00	
4	Trần Kim	Tiến	3751010048	03/05/1993	2,70		2,70	
5	Trương Tấn	Sang	3751010073	14/05/1995	,00		,00	
6	Trần Minh	Phát	3751010097	14/12/1994	6,30		6,30	
7	Nguyễn Văn	Quang	3751010099	28/10/1995	2,30		2,30	
8	Phạm Đình	Hưng	3751010103	06/02/1994	,00		,00	
9	Chu Trần Phước	Lộc	3751010160	23/03/1995	,00		,00	
10	Nguyễn Đức	Trí	3751010164	12/07/1995	3,50		3,50	
11	Nguyễn Mậu	Chung	3752010047	26/07/1995	1,60		1,60	CT
12	Nguyễn Mỹ	Huy	3755010013	15/12/1995	,00		,00	CT
13	Đặng Thanh	Tùng	3755010014	27/01/1995	,00		,00	CT
14	Nguyễn Văn	Kiệt	3755010016	01/08/1995	,30		,30	CT
15	Huỳnh Văn	Học	3755010023	09/10/1995	3,90		3,90	
16	Phạm Tuấn	Đạt	3755010029	06/08/1995	,00		,00	CT
17	Trương Công	Toàn	3755010030	08/06/1994	,50		,50	CT
18	Nguyễn Long	Hải	3755010031	04/10/1995	6,20		6,20	
19	Dương Văn	Một	3755010034	10/01/1995	1,70		1,70	
20	Nguyễn Hoàng	Phúc	3755010038	16/06/1995	,00		,00	CT
21	Lê Công Tấn	Phát	3755010041	05/01/1994	3,30		3,30	
22	Đoàn Tiến	Dũng	3755010042	01/10/1992	,00		,00	CT
23	Tào Quang	Bửu	3755010045	20/05/1995	4,30		4,30	
24	Nguyễn Tuấn	Hào	3755010053	23/05/1995	,30		,30	CT
25	Trần Hồ Bảo	Duy	3755010059	22/11/1994	,00		,00	CT
26	Đỗ Xuân	Thành	3755010067	08/03/1995	,00		,00	
27	Mai Ngọc	Ẩn	3755010068	15/07/1995	3,20		3,20	
28	Bùi	Lệ	3755010072	27/07/1995	5,30		5,30	
29	Lê Hoài	Thương	3755010079	26/04/1994	3,50		3,50	
30	Trần Lê Quang	Huy	3755010080	26/10/1995	,00		,00	CT
31	Đoàn Ngọc	Điệp	3755010081	16/01/1995	1,70		1,70	CT
32	Bùi Tấn	Hùng	3755010088	14/04/1995	6,00		6,00	
33	Phạm Văn	Hiệp	3755010102	09/04/1994	8,70		8,70	
34	Võ Chí	Phương	3755010166	24/02/1994	5,40		5,40	
35	Trần	Long	3755010170	06/03/1993	6,70		6,70	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Võ Ngọc	Minh	3755010173	30/09/1993	,00		,00	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)